

SOME RESULTS AND EXPERIENCE IN EMPLEMENTING ETHNIC AFFAIRS IN LAM DONG PROVINCE

Hoang Van Van^a
Pham Xuan Ngoc^b

Political Academy, Ministry of National Defense

Email: ^a hoangvanbpvn@gmail.com; ^b xuanngoold@gmail.com

Received: 14/2/2022; Reviewed: 27/2/2022; Revised: 03/3/2022; Accepted: 07/3/2022; Released: 31/3/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/662>

Ethnic issues and ethnic work have a particularly important role and position in the revolutionary cause of the Party and our people. Lam Dong is a mountainous province in the South Central Highlands, an area inhabited by many ethnic groups, with an important strategic position in terms of national defense and security. Ethnic groups in the province always unite, support, protect and help each other, wholeheartedly follow the Party, actively participate in the common revolutionary cause of the whole country. Studying the process of Lam Dong Provincial Party Committee leading ethnic affairs, drawing some experiences is a matter of profound theoretical and practical significance.

Keywords: *Ethnic issues; Ethnic affairs; Co-protection of Lam Dong ethnic minorities.*

1. Đặt vấn đề

Những năm qua, tỉnh Lâm Đồng đã tập trung triển khai thực hiện chương trình dân tộc (CTDT) trên tất cả các lĩnh vực, nhất là chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách dân tộc (CSDT) đặc thù... Việc triển khai thực hiện tốt CTDT đã tác động tích cực đến phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống người dân, cơ sở hạ tầng vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa từng bước được đầu tư, sản xuất có bước phát triển, công tác y tế, giáo dục, văn hóa, an sinh xã hội được chú trọng, quan tâm. Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện CTDT, CSDT trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, còn có những hạn chế cần khắc phục bằng chủ trương và giải pháp đồng bộ, phù hợp.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong những năm qua, có nhiều công trình nghiên cứu về CTDT tiêu biểu như: Ban Dân vận Trung ương (2016), “Xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội; Đặng Văn Hoàng (2016), “Dân tộc và CSDT của Đảng ta”, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội; Học viện Chính trị quốc gia (2017), “Vấn đề dân tộc và CSDT”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội; Ủy ban Dân tộc (2017), “Cộng đồng dân tộc Việt Nam - 70 năm xây dựng và phát triển”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội... Các tác giả có cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu ở những góc độ khác nhau nhưng đều chung nhận định CTDT có vai trò và vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Khẳng định, CTDT của Đảng ta luôn được quán

triệt và triển khai thực hiện nhất quán trong suốt hơn 90 năm qua.

Các công trình nghiên cứu về vấn đề dân tộc và CTDT ở các địa phương như: Nguyễn Thế Thái (2013), “Đảng bộ tỉnh Nghệ An lãnh đạo thực hiện CSDT từ năm 2001 đến năm 2010”, Luận văn Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị, Hà Nội; Trương Minh Dục (2016), “Quan hệ tộc người ở Tây Nguyên trong thời kỳ đổi mới”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội; Nguyễn Công Bằng (2017), “Bộ đội địa phương thực hiện CSDT ở Phú Thọ hiện nay”, Luận văn Chủ nghĩa xã hội, Học viện Chính trị, Hà Nội; Hoàng Ngọc Sơn (2020), “Vai trò của bộ đội địa phương trong công tác vận động đồng bào có đạo Tin lành trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay”, Luận án Triết học, Học viện Chính trị, Hà Nội... Một số công trình nghiên cứu trên đây đều khẳng định tính cấp thiết của vấn đề cần làm rõ cả trên phương diện lý luận và thực tiễn. Hướng nghiên cứu tập trung chủ yếu đề cập đến quá trình lãnh đạo thực hiện CSDT của một số Đảng bộ địa phương qua các thời kỳ, nhất là trong thời kỳ đổi mới. Đây là những công trình khoa học có chất lượng, là nguồn tài liệu tham khảo có giá trị giúp tác giả hoàn thiện nội dung nghiên cứu.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, các tác giả sử dụng chủ yếu là các phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Kết hợp sử dụng một số phương pháp khác như: Phương pháp so sánh, tổng kết thực tiễn, phương pháp thông kê, phương pháp chuyên gia... Đồng thời, có sử dụng, khai thác một số tài liệu, tư

liệu liên quan đến CTDT như các Nghị quyết, Chỉ thị, Hướng dẫn của Đảng, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng cũng như các công trình nghiên cứu có liên quan để làm rõ vấn đề nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Tình hình dân tộc và sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng về chương trình dân tộc

Lâm Đồng là địa phương có độ cao trung bình 800m - 1000m so với mực nước biển, khí hậu mát mẻ quanh năm, nhiệt độ trung bình 18-25°C. Với tài nguyên đất đai phong phú, đa dạng, đã tạo cho tỉnh thể mạnh trong phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, dịch vụ và du lịch. Toàn tỉnh có 12 đơn vị hành chính cấp huyện (10 huyện, 02 thành phố); 147 xã, phường, thị trấn với 1.564 thôn, buôn, tổ dân phố. Dân số tính đến tháng 6/2021 là 1.415.000 người với 47 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) chiếm 25,72%. Một số dân tộc có số lượng lớn như: Cơ-ho, Mạ, Chu ru, Nùng, Tày, Hoa, Mnông... Trên 66 xã và 468 thôn có trên 20% đồng bào DTTS sinh sống, trong đó nhiều thôn, buôn, xã có đồng bào DTTS chiếm trên 80%. Điều kiện kinh tế-xã hội còn nhiều khó khăn: Cơ sở hạ tầng chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu sản xuất và đời sống, trình độ sản xuất còn nhiều hạn chế; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh song chưa thật sự bền vững, đến năm 2020 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 5,58% (toàn tỉnh 1,85%), hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ 9,62% (toàn tỉnh 3,69%)...

Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IX) về CTDT, Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về CTDT. Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 31/10/2006 về “Tập trung nguồn lực phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2006-2010”; Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011-2020. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010-2015 nhấn mạnh: “Phát triển các lĩnh vực xã hội, đẩy mạnh giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo, phát triển hệ thống an sinh xã hội; ngăn chặn, giảm chênh lệch mức sống giữa các tầng lớp dân cư và giữa các vùng trong tỉnh... Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc... Khuyến khích và hỗ trợ đầu tư nhiều hơn cho các vùng còn nhiều khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS”.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020 xác định phương hướng, nhiệm vụ đầu tư phát triển vùng DTTS là: “Tiếp tục thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy về đầu tư phát triển vùng DTTS; thực hiện việc lồng ghép nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, định

canh định cư và các nguồn vốn khác; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng, xây dựng mô hình điểm sản xuất; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở; thực hiện tốt CSDT của Đảng; khuyến khích bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bài trừ các hủ tục lạc hậu; có giải pháp hạn chế dân di cư tự phát; xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, sử dụng cán bộ người DTTS, khắc phục tình trạng hụt hẫng cán bộ”.

Quán triệt tinh thần Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 08/10/2018 về phát triển vùng DTTS tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030 xác định quan điểm chỉ đạo mục tiêu đến năm 2025 giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng DTTS bình quân mỗi năm từ 2-3%; thu nhập bình quân đầu người vùng DTTS tăng gấp 2 lần so với năm 2015; 100% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, 95% đồng bào DTTS được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: *Một là*, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về CTDT; *Hai là*, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình mục tiêu, CTDT, công tác giảm nghèo bền vững; huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế-xã hội dựa trên tiềm năng, lợi thế của từng vùng; ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển dần sang sản xuất hàng hoá; *Ba là*, chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển; *Bốn là*, tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện CTDT ở các cấp, ngành.

4.2. Một số kết quả cụ thể

Đến nay, bộ mặt nông thôn vùng đồng bào DTTS có nhiều biến đổi rõ rệt, 100% xã có điện lưới quốc gia, trên 70% số hộ đồng bào DTTS được dùng điện; 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm; 38/46 xã và 19/129 thôn đặc biệt khó khăn đã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn III; 25/46 xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn về nông thôn mới. Tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh từ 26,9% (năm 2009) xuống còn 5,58% năm 2020.

Đời sống văn hóa, tinh thần của đồng bào được nâng lên, các thiết chế văn hoá ở cơ sở được đầu tư. Chính sách cử tuyển đào tạo, chính sách hỗ trợ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người DTTS... đã tác động mạnh đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo vùng đồng bào DTTS. Đồng bào DTTS cơ bản được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe, người nghèo được khám, chữa bệnh miễn phí; tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 82,6%.

Công tác xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong đồng bào DTTS được quan tâm, chú trọng. Toàn tỉnh có 4073 đảng viên là người dân tộc, chiếm tỷ lệ

10,4% so với tổng số đảng viên. Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là người đồng bào DTTS nhiệm kỳ 2016-2021 chiếm 15,79%; cấp huyện chiếm 16,59%; cấp xã chiếm 24,64%. Số cán bộ là đồng bào DTTS tham gia vào Ban Chấp hành cấp tỉnh chiếm 5,55%, cấp huyện chiếm 4,37%. Có 1.627 ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp là người đồng bào DTTS (cấp tỉnh có 12 người, cấp huyện có 166 người, cấp xã 1.449 người). Đồng thời đã xây dựng được 463 người có uy tín, cốt cán (già làng, trưởng bản) trong vùng đồng bào DTTS.

Chương trình xây dựng nông thôn mới đã trở thành động lực có tác động tích cực, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội khu vực nông thôn. Tính đến hết năm 2019, Lâm Đồng có 99/116 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Cùng với phát triển hạ tầng, thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng hướng đến việc xây dựng nhiều mô hình kinh tế có hiệu quả trong vùng đồng bào DTTS để bà con có điều kiện phát triển bền vững. Những kết quả đạt được đã khẳng định chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước và địa phương về CTDT; đồng bào DTTS đều tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bên cạnh đó, CTDT vẫn còn những hạn chế nhất định như: Thu nhập bình quân đầu người trong vùng đồng bào DTTS còn thấp, tình trạng người dân phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp còn xảy ra; công tác quy hoạch sắp xếp, bố trí dân cư, đầu tư trong vùng đồng bào DTTS thực hiện còn chậm, hiệu quả chưa cao; an sinh xã hội vẫn còn nhiều vấn đề bức xúc cần được giải quyết; nguồn vốn đầu tư còn dàn trải, hiệu quả chưa cao; chưa lồng ghép tốt giữa các chương trình đầu tư cùng địa bàn, cùng đối tượng thụ hưởng; công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững; trình độ canh tác còn lạc hậu; số cán bộ là người đồng bào DTTS công tác ở các cơ quan Đảng, Chính quyền còn thấp; số lượng học sinh đồng bào DTTS đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng chưa có việc làm còn nhiều...

Nguyên nhân hạn chế trên được xác định về khách quan là do xuất phát điểm của vùng đồng bào DTTS còn thấp so với bình quân chung của cả tỉnh; nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của tỉnh tuy có quan tâm nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu. Về chủ quan là do nhận thức của một số cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở, sở, ban, ngành về việc đầu tư phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS chưa được toàn diện; trình độ năng lực của các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng còn hạn chế; công tác xây dựng, quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ dân tộc còn nhiều hạn chế; một bộ phận đồng bào DTTS còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư hỗ trợ của Nhà nước...

4.3. Một số kinh nghiệm bước đầu

Một là, tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc. Qua đó nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về CTDT, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, không để kẻ xấu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để gây rối, làm mất ổn định an ninh chính trị - trật tự xã hội trên địa bàn gắn với đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 08/10/2018 về phát triển vùng DTTS tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030.

Hai là, phát huy hiệu quả vai trò cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong CTDT. Nơi nào được cấp ủy, chính quyền coi trọng CTDT, gắn với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn nhân lực có chất lượng, lồng ghép các chương trình đầu tư xây dựng nông thôn mới thì hiệu quả CTDT chuyên biến rõ rệt; người dân khu vực đồng bào DTTS được hưởng thụ chính sách sẽ có điều kiện vươn lên, thoát nghèo vững chắc... và ngược lại.

Ba là, chăm lo xây dựng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ thực hiện CTDT và cán bộ là người DTTS. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, cán bộ chuyên trách làm CTDT. Xây dựng đội ngũ cán bộ có tâm, có trình độ, năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ; có đức hy sinh chịu đựng gian khổ cùng đồng bào, biết đồng cảm và chia sẻ với đồng bào thì mới khơi dậy sự tự tin, lòng tự trọng, tính chủ động vươn lên hoà nhập cùng cộng đồng các dân tộc tại địa phương trong sản xuất và đời sống.

Bốn là, tăng cường kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành, kịp thời nắm bắt và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc về CTDT. Công tác triển khai, thực hiện CSĐT trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng thời gian qua đã đạt nhiều kết quả, đã huy động được nguồn lực của cả hệ thống chính trị. Nhờ có chủ trương chính sách đúng đắn của các cấp ủy Đảng; sự kiểm tra, đôn đốc của chính quyền, sự hỗ trợ giúp đỡ tích cực của các cấp, các ngành từ tỉnh đến huyện, xã.

5. Thảo luận

Thực tiễn CTDT ở tỉnh Lâm Đồng thời gian qua đã và đang đặt ra một số vấn đề như: Đời sống của một bộ phận đồng bào DTTS còn rất nhiều khó khăn; tình trạng di cư tự phát, tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt chưa được giải quyết; khoảng cách giàu nghèo giữa vùng đồng bào DTTS và miền núi, vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn so với vùng phát triển có xu hướng gia tăng, một bộ phận đồng bào DTTS nghèo cùng cực.

Bên cạnh đó, sự tác động từ biến đổi khí hậu, cùng với sự diễn biến bất thường của thời tiết gây

nên thiên tai bão lũ, sạt lở đất, hạn hán tác động xấu đến vùng đồng bào DTTS. Tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, ma túy và phong tục tập quán lạc hậu chưa được xóa bỏ. Địa bàn vùng đồng bào DTTS là vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, nơi xa xôi cách trở, biên giới thuận lợi cho các loại tội phạm lẩn trốn, hoạt động, gia tăng nguy cơ mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

6. Kết luận

Nhìn chung, được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền địa phương nên CTDT trên địa bàn

tỉnh trong giai đoạn 2010-2020 đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tình hình kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS đã có bước phát triển vượt bậc, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào cơ bản ổn định và từng bước được nâng cao, đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết một lòng theo Đảng. Vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng với kinh nghiệm thực tiễn của tỉnh Lâm Đồng là cơ sở quan trọng đưa CTDT có sự bứt phá, góp phần đáng kể trong phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh trong những năm tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

Dang bo tinh Lam Dong. (2010). *Van kien Dai hoi Dai bieu Dang bo tinh Lam Dong lan thu IX (Nhiem ky 2010-2015)*, tr.189. Lam Dong.

Dang bo tinh Lam Dong. (2015). *Van kien Dai hoi Dai bieu Dang bo tinh Lam Dong lan thu X (Nhiem ky 2015-2020)*, tr.42. Lam Dong.

Nha xuất bản Chính trị Quốc gia. (2016). *Mot so van de ly luan va thuc tien quan ly Nha nuoc ve cong tac dan toc qua 30 nam doi moi*. Ha Noi.

Nhien, N. Van. (2012). *Dang bo tinh Lam Dong lanh dao va dong bao dan toc tu nam 1991 den nam 2000*. Luan van thac si Lich su Dang, Hoc vien Chinh tri. Ha Noi.

Oanh, N. H. (2019). *Quan doi nhan dan Viet Nam tham gia thuc hien cong tac dan toc trong tinh hinh moi*. Ha Noi: Nxb. Chinh tri quoc gia.

Tinh uy Lam Dong. (2018). *Phat trien vung dong bao dan toc thieu so tinh Lam Dong giai doan 2018-2025 va dinh huong den nam 2030*, tr.3. Lam Dong.

MỘT SỐ KẾT QUẢ VÀ KINH NGHIỆM TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC Ở TỈNH LÂM ĐỒNG HIỆN NAY

Hoàng Văn Vân^a
Phạm Xuân Ngọc^b

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Email: ^a hoangvanbpvn@gmail.com; ^b xuanngoctd@gmail.com

Nhận bài: 14/2/2022; Phản biện: 27/2/2022; Tác giả sửa: 03/3/2022; Duyệt đăng: 07/3/2022; Phát hành: 31/3/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/662>

Vấn đề dân tộc và công tác dân tộc có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Lâm Đồng là tỉnh miền núi Nam Tây Nguyên, là địa bàn sinh sống của nhiều dân tộc anh em, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng - an ninh. Các dân tộc trong tỉnh luôn đoàn kết, tương trợ, đùm bọc, giúp đỡ nhau, hết lòng theo Đảng, tích cực tham gia vào sự nghiệp cách mạng chung của cả nước. Nghiên cứu quá trình Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lãnh đạo công tác dân tộc, rút ra một số kinh nghiệm là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Từ khóa: *Vấn đề dân tộc; Công tác dân tộc; Chung sức bảo vệ của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Lâm Đồng.*